CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2024

Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp - CTCP

Ngày 30/09/2024	70,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.5%	**9.9%**	**7.3%**

DT thuần
Q3/24
1,228
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 72.0| 6.2%
YoY: ▲ 101| 8.9%

LN thuần
Q3/24
384
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 142| 58.7%
YoY: ▲ 114| 42.2%

LN sau thuế
Q3/24
363
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 76.0| 26.5%
YoY: ▲ 147| 68.1%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/24
58.7%
YoY: +/-▲ 0.2%

ROE (TTM)
Q3/24
14.7%
YoY: +/-▲ 0.5%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	50,500 - 73,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	72,657
Số lượng CPLH (CP)	1,035,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	423,010
Sở hữu nước ngoài	1.8%
Beta	1.40
EPS	2,693
P/E	26.1

DT thuần
9T 2024
3,195
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 183| 6.1%

LN thuần
9T 2024
750
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 282| 60.3%

LN sau thuế
9T 2024
769
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 504| 191%

Cơ cấu sở hữu

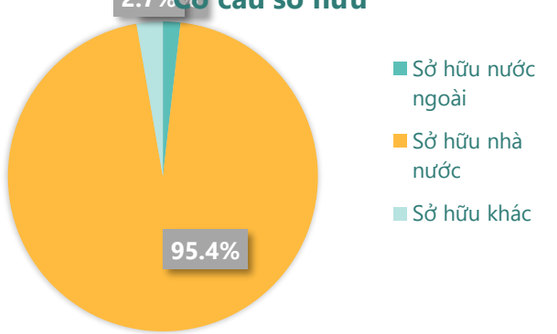

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

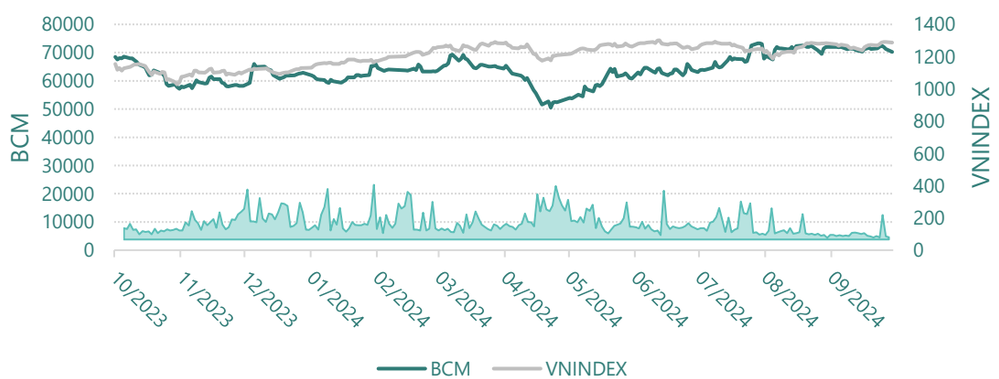

Cơ cấu cổ đông

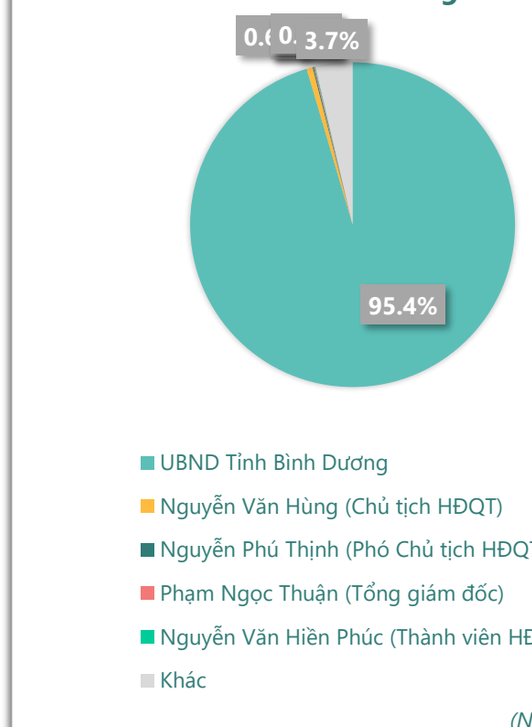

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp

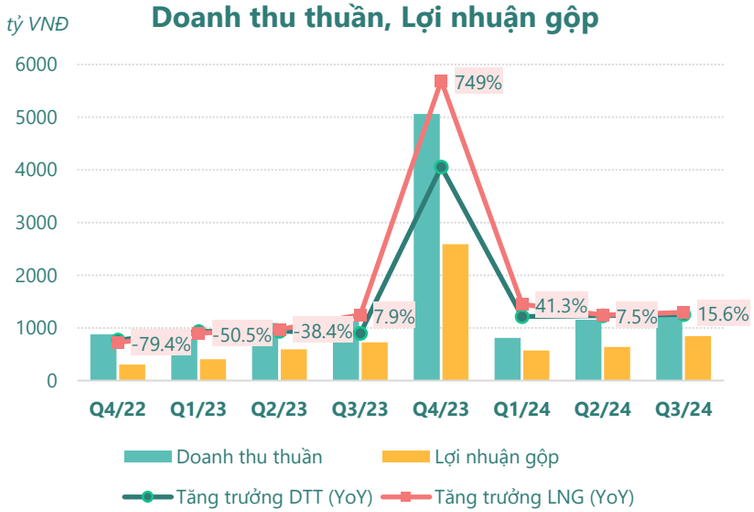

(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận

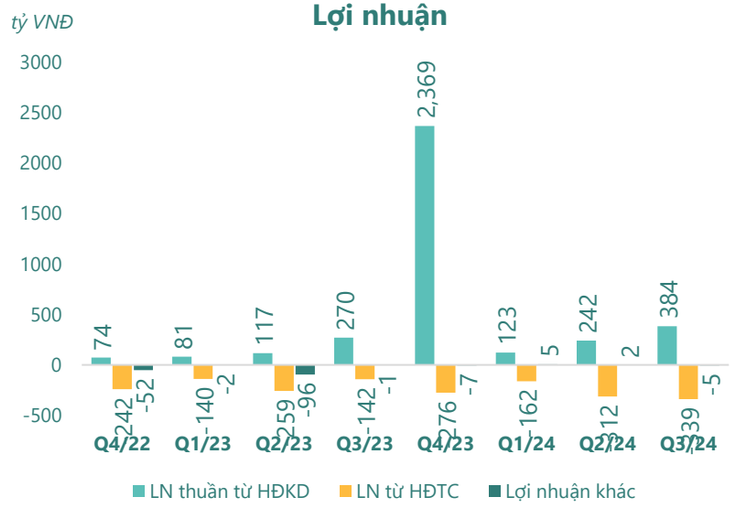

(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí

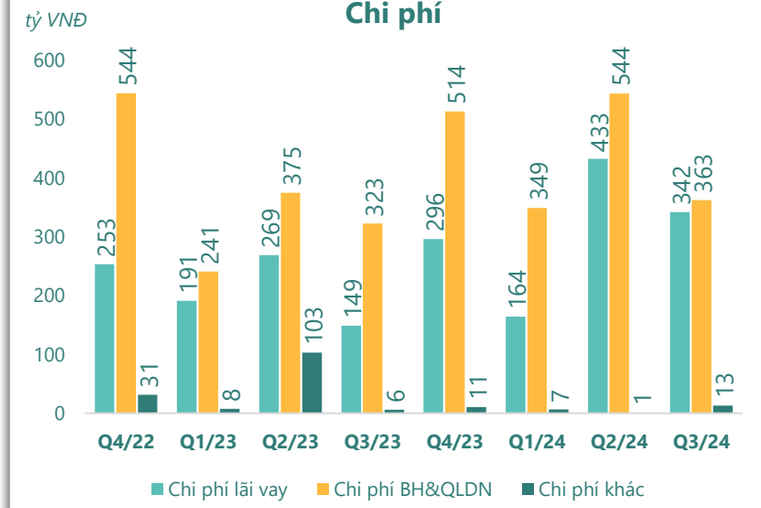

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận

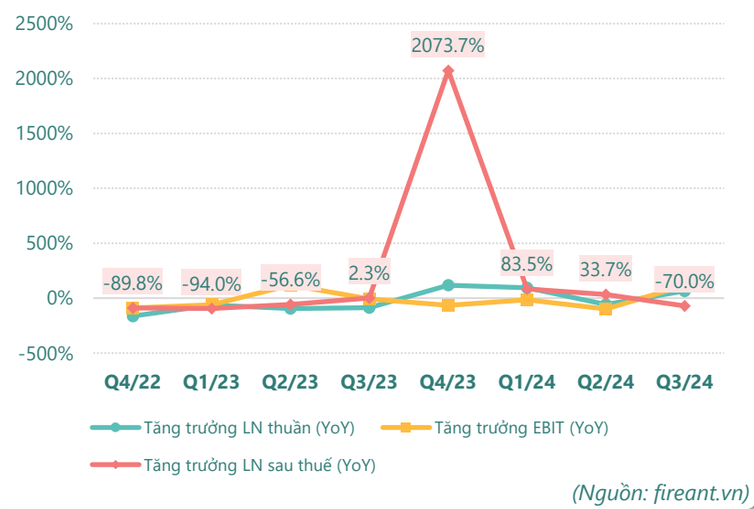

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi

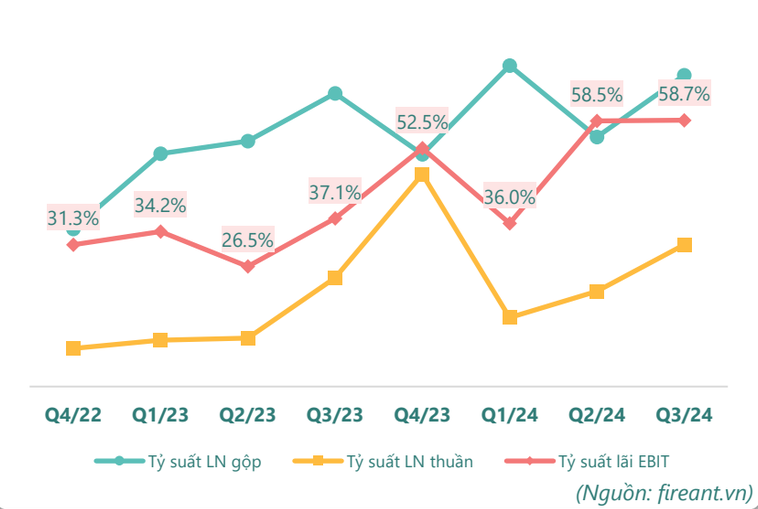

(Nguồn: fireant.vn)

Cổ tức

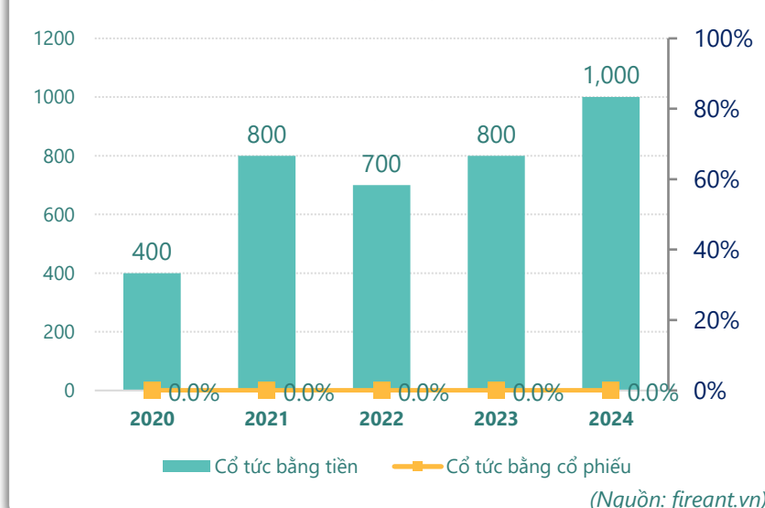

(Nguồn: fireant.vn)

TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản

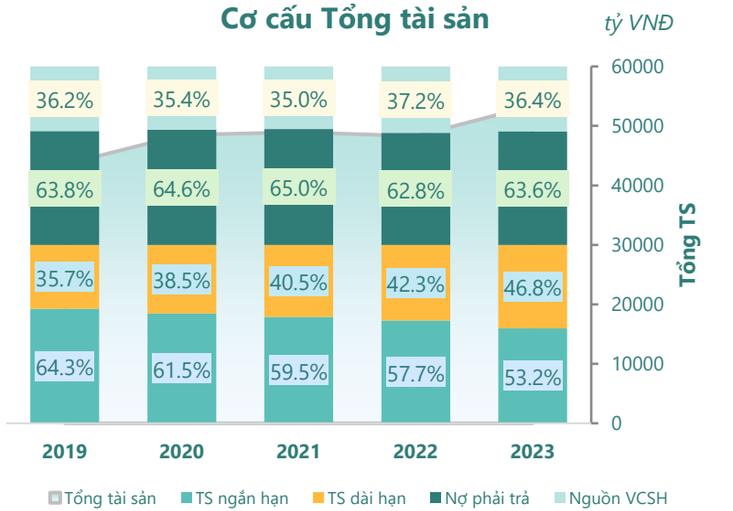

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS

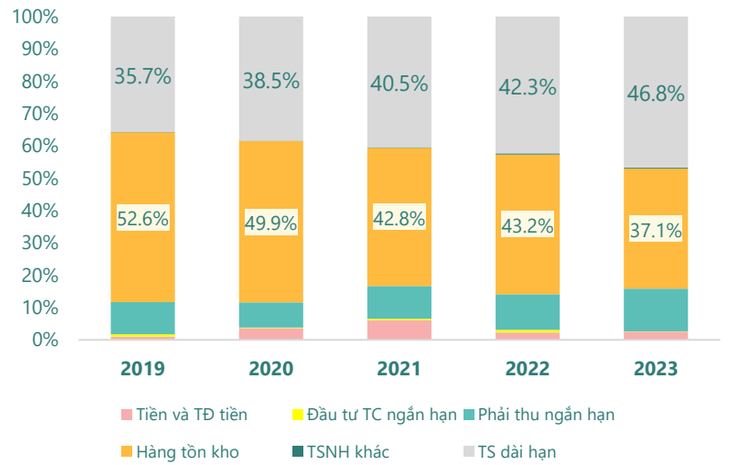

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

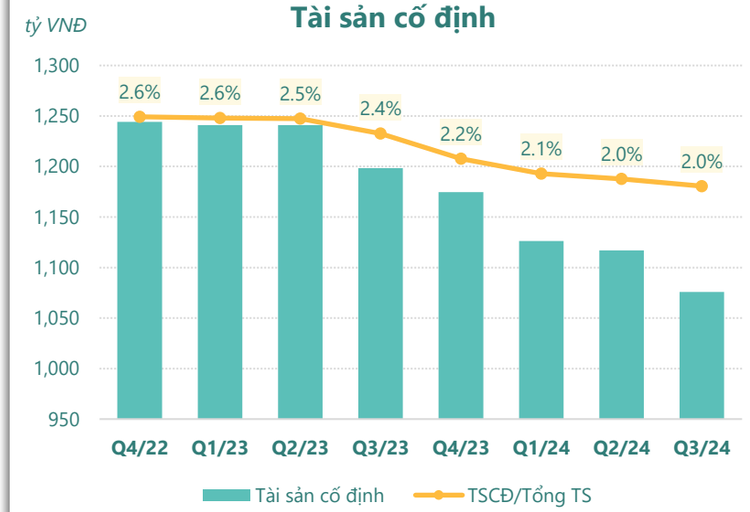

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

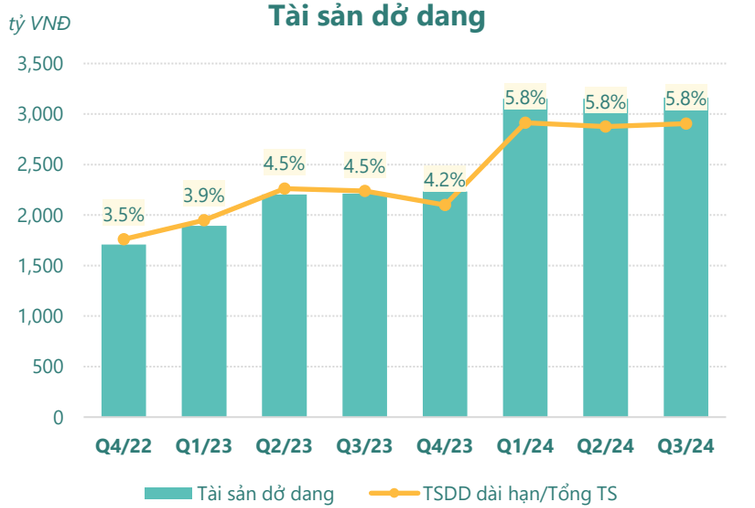

(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

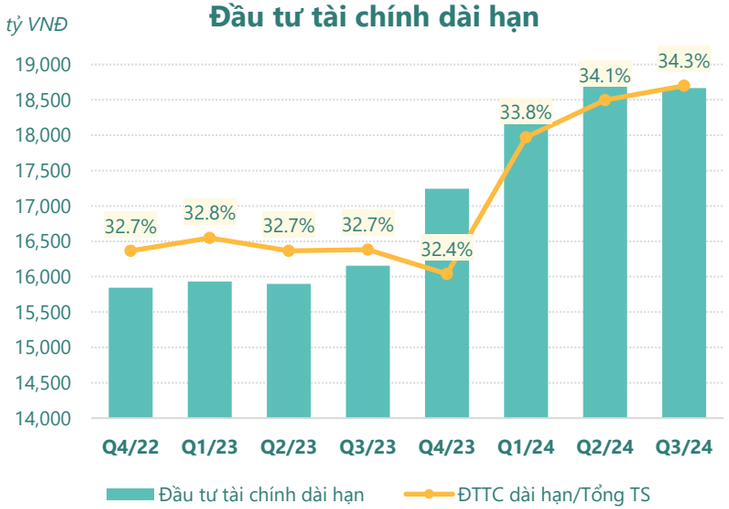

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

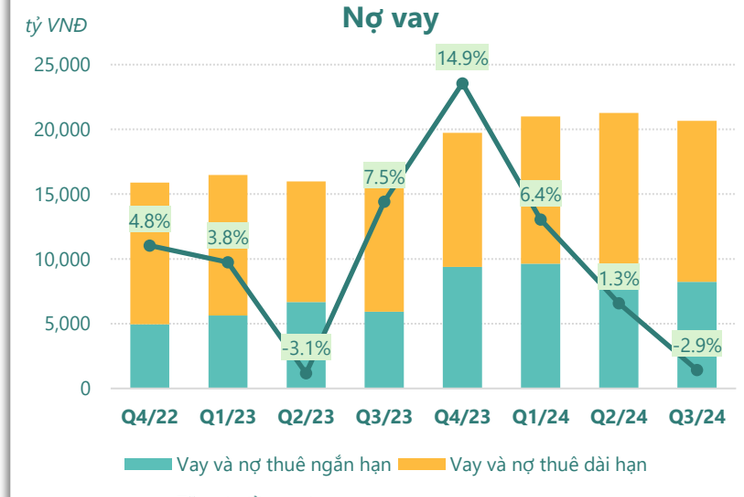

(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH

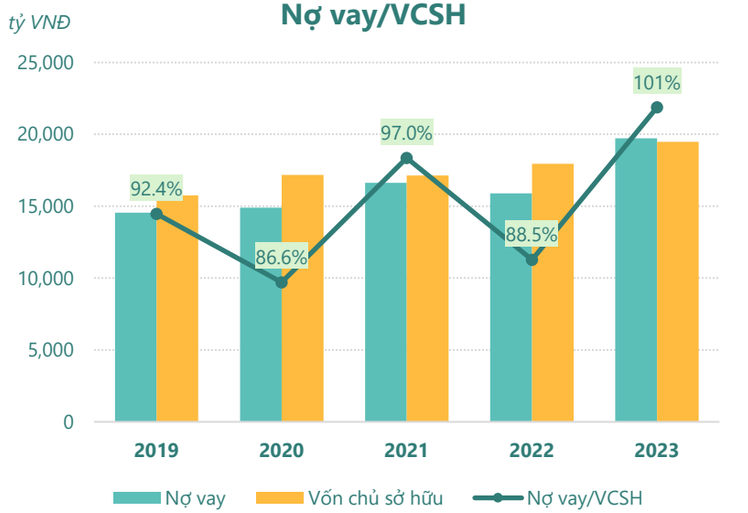

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

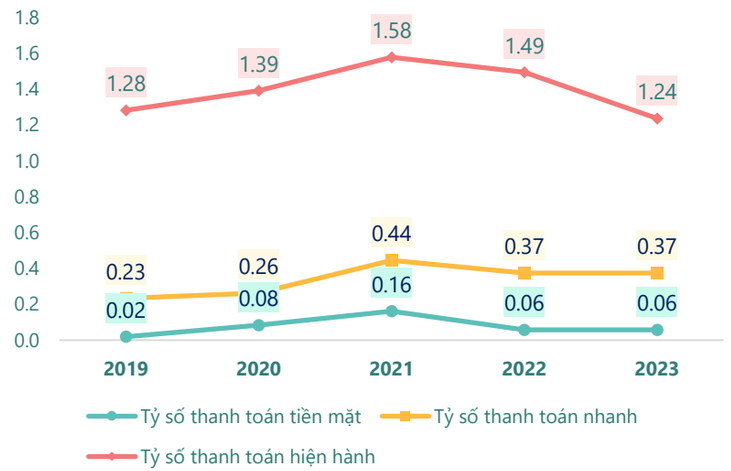

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

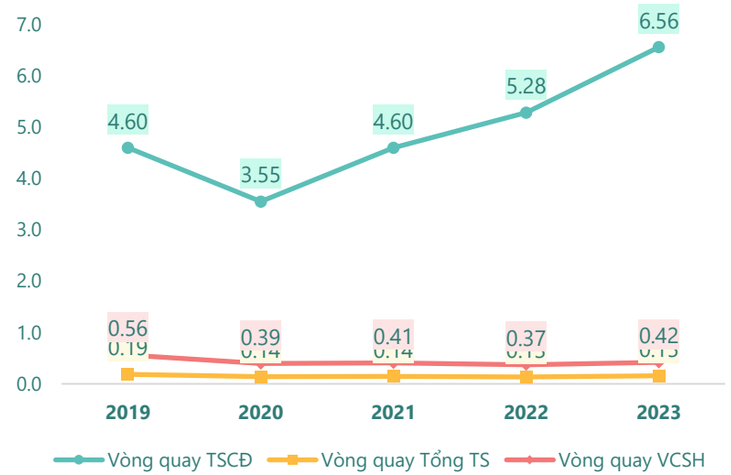

(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay

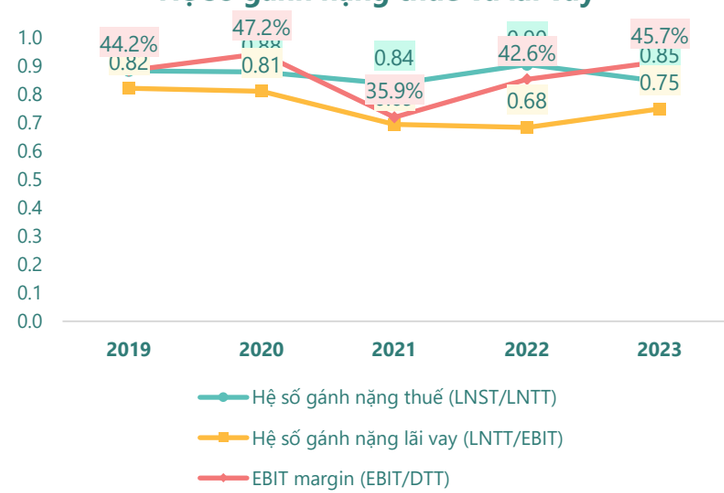

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE

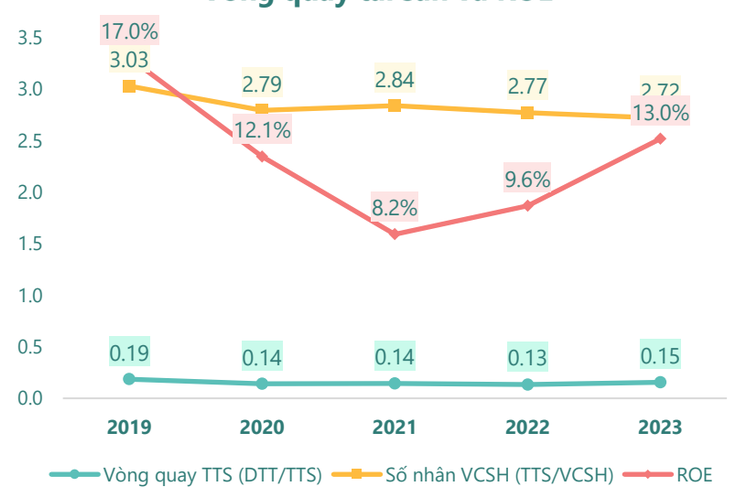

(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

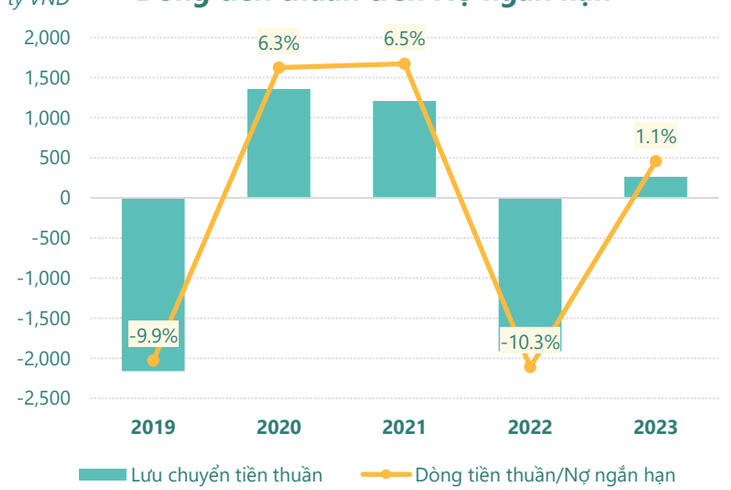

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,228**	**1,127**	**8.9%**	**3,195**	**3,012**	**6.1%**
Giá vốn hàng bán	385	399	-3.4%	1,143	1,286	-11.1%
Lợi nhuận gộp	842	728	15.7%	2,052	1,726	18.9%
Doanh thu HĐTC	3.42	6.84	-50.1%	142	68.9	105%
Chi phí TC	342	149	130%	954	609	56.6%
Chi phí lãi vay	342	149	129%	939	609	54.1%
LN trong công ty LKLD	**243**	**6.36**	**3724%**	**765**	**220**	**248%**
Chi phí bán hàng	224	182	22.9%	749	578	29.4%
Chi phí QLDN	**139**	**141**	**-1.3%**	**507**	**360**	**40.9%**
LN thuần từ HĐKD	384	270	42.2%	750	468	60.3%
Lợi nhuận khác	**-5.11**	**-1.26**	**-306%**	**1.19**	**-99.2**	**101%**
LN trước thuế	379	269	40.9%	751	368	104%
Lợi nhuận sau thuế	**363**	**216**	**68.1%**	**769**	**265**	**191%**
LNST của CĐ cty mẹ	**344**	**217**	**58.7%**	**736**	**390**	**88.5%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	131	-1,107	-702	876	-374	-1,060
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	171	274	-88.1	-1,031	-229	216
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-532	1,220	1,529	1,303	220	-589
Tiền đầu kỳ	436	207	593	1,332	2,480	2,096
Lưu chuyển tiền thuần	**-230**	**387**	**739**	**1,148**	**-384**	**-1,433**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0.02	0	0	0
Tiền cuối kỳ	207	593	1,332	2,480	2,096	663

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**54,441**	**53,424**	**1.9%**
Tài sản ngắn hạn	28,158	28,441	-1.0%
Tiền và tương đương tiền	663	1,332	-50.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	280	87.3	221%
Phải thu ngắn hạn	6,213	7,024	-11.5%
Hàng tồn kho	20,903	19,834	5.4%
Tài sản ngắn hạn khác	99.1	164	-39.5%
Tài sản dài hạn	**26,283**	**24,983**	**5.2%**
Phải thu dài hạn	261	533	-51.0%
Tài sản cố định	1,076	1,160	-7.2%
Bất động sản đầu tư	2,696	2,535	6.3%
Tài sản dở dang	3,164	3,191	-0.9%
Đầu tư tài chính dài hạn	18,668	17,226	8.4%
Tài sản dài hạn khác	**419**	**338**	**23.8%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	34,370	33,951	1.2%
Nợ ngắn hạn	**20,843**	**22,998**	**-9.4%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	8,228	9,385	-12.3%
Phải trả người bán ngắn hạn	570	747	-23.6%
Nợ dài hạn	13,527	10,953	23.5%
Vay và nợ thuê dài hạn	12,437	10,331	20.4%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**20,071**	**19,473**	**3.1%**
Vốn chủ sở hữu	**20,071**	**19,473**	**3.1%**
Vốn điều lệ	10,350	10,350	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)